

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN KINH

Tập 42

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Mời mở kinh, Khoa Chú quyển hạ, trang 44, mời xem kinh văn:

Phi đàn nữ độc hộ thị nhân cố, diệc hữu Thích Phạm quyển thuộc, chư thiên quyển thuộc ủng hộ thị nhân.

Kinh văn này là tiếp theo đoạn trước, Kiên Lao địa thần hộ trì, cúng dường người chuyển độc, tu hành y theo lý luận phương pháp của kinh này, Thế Tôn ở chỗ này lại nói với chúng ta, không phải chỉ có địa thần hộ pháp, hộ trì, “Thích Phạm”, Thích là vua trời Đế Thích, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, tôn giáo nước ngoài gọi là Thượng đế, Thiên chủ, “Phạm” là Đại Phạm Thiên Vương. Những thiên vương và thiên thần này, “quyến thuộc” đều là thuộc về thiên thần, không có ai không ủng hộ người tu hành này. Người tu hành này là người như thế nào? Trang 42 phía trước, hôm nay có vài vị đồng tu mới đến chưa nghe qua nên chúng ta hãy đọc một lượt, hàng cuối trang 42: “Nếu như trong đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào cúng dường Bồ-tát, cùng chuyển độc kinh này, chỉ y theo một việc trong kinh Địa Tạng Bốn Nguyên mà tu hành”. Chính là hạng người này. Chữ “đời vị lai” trong kinh văn chính là chỉ chúng ta ngày nay, năm xưa khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni giảng kinh thường nói đời vị lai, nói mật pháp chính là nói tới thời đại ngày nay của chúng ta. Quan trọng là thiện, “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, thiện ở đây là dùng tiêu chuẩn gì, người như thế nào mới gọi là thiện? Tiêu chuẩn đơn giản nhất là Tam phước dạy trong Quán Kinh, trong phần tổng kết, đức Phật nói cho chúng ta biết: “*Chánh nhân tịnh*

nghiệp của ba đời chư Phật". Trong phước thứ nhất giảng cho chúng ta bốn câu: "Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp". Bốn câu này thấy đều làm được thì mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân; đây là tiêu chuẩn thấp nhất của chữ thiện. Nếu như bốn câu này không làm được thì không thể gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân, đây là điều chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phải sáng tỏ. Tại sao chúng ta đọc kinh, y theo phương pháp trong kinh điển tu hành nhưng kết quả đạt được không giống như những gì nói trong kinh? Nguyên nhân ở chỗ nào? Đều ở chữ thiện này, trong kinh đã nói rất rõ ràng, phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Nếu không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân mà y theo phương pháp này tu hành thì quả báo sẽ kém rất nhiều, không có thù thắng như vậy, đây là việc mà nhất định phải hiểu.

Tối hôm qua, trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc tới "Tam Thập Tam thiên vương" đại biểu cho Sơ địa Bồ-tát, Hoan Hỷ Địa. Tam Thập Tam thiên vương chính là vua trời Đao-lợi, ngài đại biểu cho ý nghĩa gì? Ngũ giới thập thiện. Hay nói cách khác, đó vẫn là phước thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, "hiếu thân tôn sư", dùng tâm đại từ bi tu thập thiện nghiệp đạo, đây là Hoan Hỷ Địa. Nếu như chúng ta không thể y giáo phụng hành, chúng ta ngay cả tiêu chuẩn thấp nhất là thiện nam tử, thiện nữ nhân cũng không đạt được, vậy thì cả đời học Phật chỉ có thể nói là kết thiện duyên với Phật mà thôi, có thể thành tựu hay không? Không thể thành tựu. Thành tựu thù thắng nhất cũng chẳng qua là đời sau được phước báo nhân thiên, không có cách gì liễu sanh tử, xuất luân hồi, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Trong kinh, hết thấy kinh luận đều nói đến chữ thiện, chúng ta nhất định phải hết lòng học tập. Phải đạt được tiêu chuẩn thiện trong kinh, quả báo nói trong đây quá thù thắng. Tiêu chuẩn này có thể đạt được quả báo thù thắng đó hay không? Không thể. Tại vì sao? Thiện này của bạn vừa mới đạt tới tiêu chuẩn, là thiện sơ cấp, chỉ là tiểu thiện. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện là kinh Đại thừa, không phải là kinh Tiểu

thừa, do đó tiêu chuẩn của thiện này vẫn phải nâng lên cao, phước thứ hai trong Tam phước là: “Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”. Đây là cao hơn so với phía trước, là thiện Nhị thừa, thiện của A-la-hán và Bích-chi Phật. Họ tu hành có thể đạt được quả báo này hay không? Vẫn là không thể, còn thiếu một chút. Nâng cao lên nữa là thiện Đại thừa, vẫn phải nâng lên, đó là: “Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, đây là tiêu chuẩn của thiện nói trong kinh này.

Bạn dùng tâm thiện, hạnh thiện như vậy cúng dường Địa Tạng Bồ-tát, chuyển đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên, y theo lý luận và phương pháp của kinh điển này để chuyên tu, chuyên hoằng, “tu hành theo một việc” là chuyên tu, chuyên hoằng, vậy bạn mới được Kiên Lao địa thần ủng hộ, bạn mới được thiên vương, thiên thần của trời Dục giới, trời Sắc giới ủng hộ. Họ dựa vào cái gì mà ủng hộ bạn? Bởi vì bạn là Bồ-tát, thiện nam tử, thiện nữ nhân không phải người nào khác, là Bồ-tát thì họ làm sao không ủng hộ cho được? Bạn làm được điều thứ nhất trong Tam phước thì bạn chỉ là người thiện trong thế gian, những thiện thần ở trời Dục giới sẽ bảo hộ bạn, thần thổ địa ở nơi bạn ở sẽ bảo hộ bạn. Kiên Lao địa thần là tổng địa thần của toàn thế giới, thiện thứ nhất thì không cần ngài, ngài chỉ phái mấy vị thổ địa đến là được. Nếu như thiện của bạn đạt đến mức thiện của Nhị thừa, Thanh văn, Duyên giác, bạn đã không phải là phàm phu nữa, trong Tiểu thừa bạn đã nhập vào dòng thánh, bạn có thể cảm được thiên thần ủng hộ bạn, những thiên vương này tôn kính bạn, thiên thần ủng hộ bạn. Khi bạn là Bồ-tát thì thiên vương cũng tôn kính bạn, cũng ủng hộ bạn.

Phía trước Kiên Lao địa thần đã nói, trong chú giải ghi lời trong kinh Kim Quang Minh, trang 43, hàng cuối cùng trong chú giải, bắt đầu xem từ câu cuối cùng: “*Kiên Lao bạch Phật rằng*”, Kiên Lao địa thần là tổng địa thần của toàn thế giới, không phải địa thần thông thường. “*Tỳ-kheo thuyết pháp, lúc ngồi trên pháp tòa, con thường ngày đêm hộ vệ không rời, ẩn mình ở dưới pháp tòa, đầu đội chân của tỳ-kheo*”, do đó đây không phải là việc thiện nhỏ mà có

thể cảm được. Địa vị của Kiên Lao địa thần còn cao hơn cả vua Diêm La; vua Diêm La là cai trị một nước, một quốc gia, còn Kiên Lao địa thần cai trị toàn thế giới. Thế giới này của chúng ta vẫn chưa được như thế, khi toàn thế giới thống nhất rồi, vị quốc vương khi ấy mới là Kiên Lao địa thần. Kiên Lao địa thần ở dưới chỗ ngồi của bạn, đầu đội chân của bạn, [bạn nghĩ xem] bạn có phước báo lớn biết bao! Do đó thiện nam tử, thiện nữ nhân nói ở đây là thiện lớn, không phải thiện nhỏ. Thiện nhỏ cảm được vị thổ địa nhỏ, đầu đội dưới chân của bạn, bạn đã khá lắm rồi. Thổ Địa nhỏ cũng như trưởng làng, trưởng thôn. Do đó ý nghĩa của mỗi chữ, mỗi câu được nói trong kinh chúng ta đều phải hiểu rõ thì mới không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Do đó có thể biết, nếu bạn không phát đại tâm thì làm sao được? Bồ-tát và phàm phu khác nhau ở chỗ tâm lượng lớn. Chư vị đã tham gia rất nhiều pháp hội Phật sự, khi niệm số văn vừa mở đầu liền có câu: “Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, hai câu này nghĩa là gì? Chính là phát tâm Bồ-đề. Vừa phát tâm Bồ-đề xong, tâm lượng đó chính là hư không pháp giới, người tâm lượng rất nhỏ khi tâm Bồ-đề chưa phát thì tâm đó là tâm mê; Bồ-đề nghĩa là giác ngộ, tâm giác ngộ là tận hư không, khắp pháp giới. Lượng chu sa giới, lượng lớn phước lớn, cảm động được chư thiên, thiên vương, thiên thần đến ủng hộ bạn, cảm động được Kiên Lao địa thần lấy đỉnh đầu đội chân của bạn, cung kính bạn như vậy.

Đoạn này trong chú giải rất quan trọng, chúng ta hãy đọc một lượt: “*Câu đầu nói: Không chỉ riêng địa thần ông ủng hộ*”, đây là khẩu khí của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. “Ông” là chỉ cho Kiên Lao địa thần, nói người cúng dường, đọc kinh, y giáo phụng hành, không những địa thần ông đến ủng hộ người ấy, ông phát nguyện hộ trì người ấy. “*Nếu quả như có thể tu theo lời dạy ở trên*”, “nếu” là lời giả sử, quả nhiên bạn có thể y giáo tu hành như những gì đã dạy trong kinh, nói theo hiện nay nghĩa là bạn thực tiễn được, bạn đều có thể làm được, vậy thì người hộ trì sẽ nhiều. “*Cũng có quyền thuộc chư thiên Thích Phạm đến ủng hộ*”. Phía sau đại sư Thanh Liên trích dẫn

kinh điển để chứng minh câu này: “*Như Tứ Thiên Vương bạch Phật rằng*”, đây là Tứ đại thiên vương của Dục giới. “*Nếu người nào nghe được kinh điển này sẽ được vô lượng công đức trong hiện tại và vị lai. Vì muốn nghe pháp nên phải tự ẩn nấp, không hiện thân mình đến chỗ người giảng pháp*”. Đây là nói về Tứ đại thiên vương, khi tỳ-kheo thăng tòa giảng kinh, tứ đại thiên vương dẫn đầu bát bộ quỷ thần đến nghe kinh nghe pháp, họ đến hộ trì đạo tràng. Trong đây quan trọng nhất chính là chúng ta phải suy nghĩ, chúng ta dựa vào cái gì mà có thể cảm động những thiên thần, những vị thần hộ pháp này? Dựa vào đức hạnh của chính mình. Đức gì? Tánh đức trong tự tánh, tánh đức lưu lộ ra chính là đức hạnh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bạn đều tương ứng với những lời dạy trong kinh luận của Phật, những lời dạy trong kinh luận của Phật đều là lời từ tự tánh của Như Lai lưu lộ ra, tương ứng với kinh điển chính là tương ứng với tánh đức trong tự tánh, cho nên mới có thể cảm động đến thiên địa quỷ thần, đạo lý ở chỗ này.

Sau đó lại nói “*Đại Phạm thiên vương*”, là vua trời Sắc giới, trời Sơ thiên. “*Thích Đề Hoàn Nhân*” là vua trời Đạo-lợi. “*Đại Biện thiên thần, Công Đức tôn thiên, Tán Chi quý thần, đại tướng quân, v.v... hai mươi tám bộ quỷ thần đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Ma-ni-bạt-đà quý thần đại tướng. Quý Tử Mẫu và năm trăm quý con*”, phía sau là “*vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha quý thần chư thiên, những vị như vậy vì muốn nghe pháp nên phải tự ẩn nấp, không hiện thân mình, đến chỗ người giảng pháp*”. Ngày nay, chúng ta tự mình tu học không đạt tới trình độ này, không thể đạt tới trình độ thượng thiện, trình độ trung thiện cũng chưa chắc đạt được, đây là mức độ thấp nhất, phàm làm đến trình độ hạ thiện là hiếu thân tôn sư, từ bi tu thiện, đây là mức độ thấp nhất. Trước kia chúng tôi đã nói rất nhiều, chư vị có thể tìm những băng ghi âm này để tham khảo. Trong đó có một nguyên tắc chung, đó là phải dùng chân tâm, dùng tâm chân thành, không lừa gạt chính mình, không lừa gạt người khác, hết thầy phải làm từ trong tâm chân thật thì bạn mới có thể đạt tới tiêu

chuẩn của thiện, bạn mới là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” như trong kinh nói.

Cuối cùng ngài lại nêu “*kinh Kim Quang Minh, Phương Đẳng Viên*”. Câu này hàm chứa rất nhiều kinh luận, Viên nghĩa là kinh điển của Viên giáo. “*Thiên long quý thân ủng hộ giống như vậy, huống hồ nay khai hiển kinh điển tối thượng*”. Câu này là cổ đức thừa nhận kinh “Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện”. Là kinh điển tối thượng. Hai chữ khai hiển giống ý nghĩa câu “khai hóa hiển thị chân thật chi tế” trong kinh Vô Lượng Thọ. Bộ kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện này cũng khai hóa hiển thị chân thật chi tế. “*Vậy thì sức ủng hộ của các vị Phạm Thiên, Đế Thích, há cần phải nói thêm nữa sao!*” Hà tất phải nói nhiều? Nhất định sẽ cảm được thiên vương, thiên thần trời Sắc giới và trời Dục giới đến ủng hộ. Người phát tâm học giáo, bất luận tại gia, xuất gia, người hoàng pháp lợi sanh, đối với chân tướng sự thật này không thể không biết, khi bạn hiểu rõ ràng việc này xong thì phải toàn tâm toàn lực hết lòng mà làm; nếu bạn không hết lòng, chỉ làm việc này một cách qua loa đại khái, không những có lỗi với người mà còn có lỗi với những quý thần này, việc này chúng ta nhất định phải hiểu. Ý nghĩa đoạn sau còn hay hơn nữa:

Hà cố đắc như thị thánh hiền ủng hộ.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trước tiên là đưa ra một câu hỏi để nhắc nhở mọi người chú ý, vì nguyên nhân, lý do gì mà bạn được nhiều thánh hiền ủng hộ như vậy? Phật nói hai chữ “thánh hiền” này nghĩa là nói rõ những thiên vương, thiên thần này gồm cả Kiên Lao địa thần, các vị ấy không phải là phàm phu, mà các ngài là chư Phật, Bồ-tát ứng hóa trong thế gian, ở trong lục đạo được các vị ấy ủng hộ chính là được chư Phật, Bồ-tát ủng hộ, làm sao bạn được như vậy? Phần sau nói:

Giai do chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, cập chuyển đọc thị bốn nguyện kinh cổ.

“Chiêm lễ” có phải cúng một tôn tượng Địa Tạng Bồ-tát, mỗi ngày vái chào, cúi đầu lạy hay không? Mỗi ngày tụng kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyện từ đầu tới cuối được mấy biến, có phải làm xong thì bạn liền được lợi ích to lớn như vậy hay không? Hãy nhớ một câu ở đoạn trên, “chuyên tu chuyên hoằng, y giáo tu hành” thì mới được! Chiêm lễ không phải chỉ ở trên hình thức, mà là “thấy thánh hiền muốn sao bằng”, học Địa Tạng Bồ-tát, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát thì mình phải học theo Địa Tạng Bồ-tát, mình phải làm theo Địa Tạng Bồ-tát, lấy Địa Tạng Bồ-tát làm một mô phạm, một gương mẫu cho chính mình học Phật, mình phải học giống y như ngài, đó gọi là chiêm lễ. “Chuyển đọc”, mấu chốt ở chuyển, ngày nay chúng ta biết đọc chứ không biết chuyển. Chuyển nghĩa là gì? Chuyển cảnh giới của chính chúng ta, lúc chưa đọc kinh thì chúng ta có rất nhiều cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm, toàn bộ là sai lầm! Bây giờ mở cuốn kinh này ra, sau khi đọc xong mới bỗng nhiên hiểu được, hiểu rõ rồi thì đem hết thấy sai lầm chuyển trở lại, cùng với Phật, Bồ-tát là giống nhau, đây gọi là chuyển. Chữ chuyển này đơn giản mà nói là chuyển biến, bình thường chúng ta hay nói “chuyển phàm thành thánh”, đọc kinh này xong bạn biết chuyển thì công đức này rất lớn. Bạn không thể xem thường sự chuyển này, bạn không phải Tiểu thừa, không phải A-la-hán, không phải Bích-chi Phật, không phải là Bồ-tát thông thường, mà là Địa Tạng Bồ-tát, không thể xem thường được!

Cho nên phải thường đọc kinh, mỗi ngày đọc, mỗi ngày chuyển. Nếu bạn không đọc thì bạn chuyển bằng cách nào? Câu “đọc tụng Đại thừa” trong Tịnh Nghiệp Tam Phước rất quan trọng, mỗi ngày phải đọc, phải đọc cho thật thuộc, vậy thì khi khởi tâm động niệm bạn mới có thể chuyển trở lại, đạo lý ở chỗ này. Đọc kinh nhưng không thể chuyển đổi cảnh giới thì cũng như không đọc. Cho nên có người biết đọc kinh, có người không biết đọc, người không biết đọc thì đọc cho Phật, Bồ-tát nghe, không liên can

gì tới mình, còn người biết đọc thì đọc cho chính mình nghe, không liên can gì tới người khác, chắc chắn chuyển đổi cảnh giới của mình. Trong Đàn Kinh có câu chuyện thiền sư Pháp Đạt tụng kinh Pháp Hoa hết 3.000 lần mà chưa khai ngộ. Sau khi ngộ, ngài rất cảm khái và nói với đại sư Lục Tổ: “Lúc trước tuy mỗi ngày tụng kinh Pháp Hoa, tụng hết 3.000 lần đều là bị Pháp Hoa chuyển, ngày nay khai ngộ thì mới chuyển Pháp Hoa”, đây gọi là chuyển đọc, pháp sư Pháp Đạt đã làm tấm gương sáng cho chúng ta. Tới lúc nào bạn có thể “chuyển kinh” mà không bị kinh chuyển? Bị kinh chuyển nghĩa là chết cứng vào câu kinh, bạn đọc sách “chết cứng”, bạn không thể khai ngộ. Khi bạn có thể chuyển kinh, bạn khai ngộ từ trong kinh. Ngộ xong thì từng câu, từng chữ đều là sống động, từng câu, từng chữ đều bao hàm vô lượng nghĩa. Bạn giải thích cho chúng sanh, nói dài hay nói ngắn, nói sâu hay nói cạn không gì là không tự tại. Do đó tụng kinh có phải là tu hành hay không? Chính là tu hành, người biết đọc thì là tu hành, người không biết đọc thì không phải là tu hành. Cổ đức dạy chúng ta “tùy văn nhập quán”, đó là tu hành, chúng ta quán niệm thuận theo những gì Phật dạy thì sẽ tương ưng, sẽ khế nhập, đây là chân tu, viên tu viên chứng.

Ai đã làm được? Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm. Bạn xem Thiện Tài đồng tử nghe pháp, mỗi lần tham vấn một vị thiện tri thức xong thì địa vị của ngài nâng lên một tầng. Lúc ngài tham vấn tỳ-kheo Đức Vân là Sơ trụ Bồ-tát, tham vấn tỳ-kheo Hải Vân là Nhị trụ Bồ-tát, tham vấn tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam trụ Bồ-tát, không ngừng nâng lên cao. Tới sau cùng tham vấn Phổ Hiền Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, ngài liền thành Phật, ngài chứng Phật quả cứu cánh viên mãn. Tại vì sao ngài có thể làm được? Là vì tùy văn nhập quán, tùy theo lời dạy của thiện tri thức, ngài liền khế nhập cảnh giới. Ngày nay chúng ta tu học, đã tu mấy chục năm mà vẫn còn là phàm phu, không có chuyển đổi chút gì, khổ ở chỗ này; niệm niệm vẫn tùy thuận theo phiền não, vậy thì làm sao được! Khi nào chúng ta có thể chuyển phiền não thành Bồ-đề, bạn có thể tùy thuận Bồ-

đề, không tùy thuận phiền não nữa thì bạn sẽ thành tựu, bạn sẽ thành Phật. Do đó trong đoạn kinh này chữ “chuyển” là quan trọng nhất, phải xem bạn biết chuyển hay không? Quả nhiên có thể chuyển đọc bộ kinh này, phía sau là nói về quả báo.

Tự nhiên tất cánh xuất ly khổ hải, chứng Niết-bàn lạc.

Đây là nói về quả báo. “Xuất ly khổ hải”, phía trước nói thêm chữ “tất cánh”; nếu không thêm “tất cánh” thì “xuất ly khổ hải” là chỉ cho lục đạo luân hồi, nếu thêm tất cánh thì không chỉ cho lục đạo luân hồi mà thôi, mà còn bao gồm thập pháp giới. “Tất cánh xuất ly khổ hải” là siêu việt thập pháp giới, chứng đại Niết-bàn. Đây là quả vị gì? Mức độ thấp nhất là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, Biệt giáo Sơ địa Bồ-tát, đây là nói đến tiêu chuẩn thấp nhất. Nhưng thực tế thì sao? Thực tế thì không phải, không phải địa vị này, siêu việt Thập địa mới gọi là “tất cánh xuất ly khổ hải”. Cũng chính là nói phá hết vô minh, chứng được niềm vui đại Niết-bàn trên quả vị Như Lai trong Viên giáo.

Dĩ thị chi cố, đắc đại ủng hộ.

Là đạo lý như vậy, nguyên nhân như vậy, cho nên được chư Phật Như Lai đến hộ niệm, thiên vương, thiên thần ủng hộ. Chúng ta muốn hỏi, chúng ta có thể làm được hay không? Đương nhiên là có thể, nếu như không thể thì đức Phật sẽ không nói những lời này với chúng ta. Phật nói ra nhưng chúng ta làm không nổi thì đó không phải là nói giỡn chơi, nói để dụ chúng ta hay sao? Nói vậy thì Phật cũng có lỗi. Những gì đức Phật nói đều là điều chúng ta có thể làm được, vấn đề là bạn chịu làm hay không. Nếu như bạn chịu làm thì không có gì không làm được, chuyển biến chỉ trong khoảng một niệm. Trong đại giáo viên đốn, chỉ cần xả bỏ ý niệm tự tư tự lợi thì bạn liền có thể làm được. Chỉ cần bạn khởi tâm động niệm vì hết thảy chúng sanh; “hết thảy”, không phải chỉ là một địa phương này, không phải là một

quốc gia, cũng không phải là một thế giới, cũng không phải là tam thiên đại thiên thế giới, mà là hết thảy chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới. Như vậy thì bạn mới chân thật làm được “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, cảnh giới của bạn sẽ chuyển trở lại, sẽ nhập vào cảnh giới của chư Phật Như Lai, bạn sẽ được chư Phật Như Lai gia trì, hộ niệm, trí tuệ sẽ mở mang, phiền não sẽ đoạn dứt. Phiền não làm sao đoạn? Bạn phải biết gốc rễ của phiền não là gì? Gốc rễ chính là ngã chấp, tự tư tự lợi, đây là gốc rễ của phiền não. Nếu ngày nay bạn không có ý niệm tự tư tự lợi, niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì Phật pháp, niệm niệm vì hư không pháp giới thì gốc rễ phiền não của bạn liền không còn, vậy thì làm sao cần phải đoạn? Không cần đoạn, tự nhiên sẽ không còn. Phiền não đã không còn thì trí tuệ bát-nhã trong tự tánh sẽ hiện ra.

Các bạn mỗi ngày đều mong cầu trí tuệ, nhưng không chịu phát tâm vì hết thảy chúng sanh thì trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ làm sao hiện tiền? Niệm niệm đều là tự tư tự lợi thì đây là đại chương ngại. Không những thập pháp giới bạn không thể siêu việt, mà lục đạo cũng không thể siêu việt; không những lục đạo không thể siêu việt, mà ngay cả Dục giới cũng không thể siêu việt. Bạn nói xem, không gian sinh hoạt của bạn quá nhỏ! Bạn sống rất cực khổ, bạn sống rất đáng thương! Nguyên nhân là gì? Ngã chấp kiên cố, phân biệt chấp trước, từ vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp đều bị nó hại, bị cái này làm tổn hại. Bản thân nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ, buông xuống phân biệt chấp trước, buông xuống tự tư tự lợi thì tiền đồ của bạn là một mảng xán lạn, đại tự tại, đại phước đức liền hiện tiền. Chúng ta đã từng nghe đức Phật nói như vậy trong kinh điển, bộ kinh này rất hay, vừa mở đầu đức Phật phóng quang minh vân, Thế Tôn nói ra cho chúng ta mười loại vãng mây quang minh, đó là lưu lộ từ tự tánh. Trong đây có đại phước đức, đại cát tường, đại viên mãn, chỉ cần xả bỏ một niệm tự tư thì bạn liền đạt được hết thảy. Chư Phật Bồ-tát đạt được, các ngài không có tâm riêng tư, các ngài không có tư dục; phàm phu chúng ta không đạt

được vì chúng ta bị tư dục chướng ngại mất. Trong kinh Phật thường nói nhị chướng, tam chướng; nhị chướng là phiền não chướng, sở tri chướng. Phiền não chướng chính là dục vọng, tự tư tự lợi, sở tri chướng chính là thành kiến, cách nghĩ của mình, cách nhìn của mình đều là sở tri chướng, hai cái chướng ngại này đã chướng ngại tánh đức của bạn không thể hiện tiền. Bạn nói đáng thương biết bao!

Trong chú giải có mấy câu rất quan trọng, chúng ta hãy đọc qua một lần, trang 45, hàng thứ 3 từ dưới lên, bắt đầu xem từ chữ thứ tư, đây là nói “nhất định thoát ly biển khổ”, biển khổ nghĩa là gì? “*Đây là chỉ cho biển nghiệp, khổ có vạn nguyên nhân*”, biển khổ nói ở đây là biển nghiệp, biển nghiệp này rất lớn, bạn tạo nghiệp, bạn tạo thiện nghiệp thì được thiện báo, tạo ác nghiệp thì có ác báo, thiện báo, ác báo đều không tự tại. Nếu như từ trong lục đạo mà nói thì mọi người thường nghe tới ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, còn ba đường thiện là trời, người, tu-la, lục đạo chính là biển nghiệp. Nếu lại mở rộng hơn nữa thì tứ thánh pháp giới là thiện nghiệp, trong lục đạo đều là ác nghiệp, vẫn là biển nghiệp. Thập pháp giới là biển nghiệp lớn, lục đạo là một phần nhỏ trong biển lớn này, là nơi khổ nhất. Thoát khỏi biển nghiệp, thoát khỏi thập pháp giới. Trong chú giải, tiếp theo nói “*đều do lễ, đọc*”, chiêm lễ, chuyển đọc. “*Thoát ly không khó*”, mỗi ngày bạn chiêm lễ tượng Địa Tạng Bồ-tát, ngưỡng mộ Địa Tạng Bồ-tát, tôn trọng Địa Tạng Bồ-tát, làm theo Địa Tạng Bồ-tát học tập Địa Tạng Bồ-tát, lại có thể đọc kinh, y giáo phụng hành thì thoát ly biển nghiệp sẽ không khó. “*Nói tự nhiên*”, tự nhiên được rất ráo; nói là tự nhiên “*tức là không chút miễn cưỡng, nói rất ráo tức là rất cuộc không hư dối*”, những chữ này đều rất quan trọng.

Cho nên tu hành nhất định phải tu tâm thanh tịnh, tu bình đẳng, giác thì hết thấy bạn sẽ tự nhiên. Có nguyện không cầu, nguyện sanh Tây phương Tịnh độ, đây là nguyện nhưng không có mong cầu. Nguyện là chân tâm, cầu là vọng tâm, phải hiểu được sự khác nhau ở trong đây; nguyện là

tùy duyên, cầu là phan duyên. Tôi nêu ra một thí dụ cho mọi người dễ hiểu, chúng ta mong cầu có một niệm Phật đường tốt, sự mong cầu này là nguyện. Tôi mong cầu từ lúc nào? Mọi người xem trong cuốn bút ký của tôi có ghi, năm 1961 tôi đã cầu. Đây là nguyện cầu, tôi không phan duyên, tôi không có đi khắp nơi kêu mọi người quyên góp, xây dựng, không có việc này, hơn 30 năm nay tùy thuận tự nhiên. Tới bên đây chỉ nói qua như vậy nhưng mọi người đã thật sự đi làm, đây là tùy duyên. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên và các đồng tu ở đây thật sự làm, làm hết lòng, chúng tôi bất quá chỉ khởi lên vọng tưởng mà thôi, đã khởi lên vọng tưởng hơn 30 năm, chẳng có mong cầu. Trong đời tôi chân thật không có ý niệm xây dựng một đạo tràng, một chút ý niệm cũng không có. Họ nghe tôi nói như vậy xong liền hết lòng đi làm, đây là chuyện tốt, tôi liền thuận nước đẩy thuyền. Từ điểm này chư vị có thể thấy được nguyện khác với cầu, tùy thuận tự nhiên mà thành tựu, không có tư hào miễn cưỡng thì bạn được tự tại. Nếu như mỗi ngày đều cầu, hy vọng mau mau thành công, như vậy không phải mệt chết hay sao! Khổ chết mất. Gánh nặng này của bạn nặng biết bao, có nguyện không cầu thì một chút gánh nặng cũng không có. Chúng sanh có phước thì chư Phật, thiện thần ủng hộ, nó tự nhiên sẽ xuất hiện; nếu chúng sanh không có phước báo thì chúng ta có miễn cưỡng như thế nào đi nữa cũng làm không thành công.

Nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, cầu đó là nguyện, nguyện là tùy duyên, không phải sự mong cầu của người thế gian, mong cầu là phan duyên. Dù phan duyên được thành tựu, nhưng phiền phức rất nhiều, nó không phải tự nhiên thành tựu, đó là miễn cưỡng thành tựu, hậu quả sau đó nhất định sẽ không như ý, không lý tưởng. Rất nhiều đại đức từ xưa tới nay, chúng ta từ trong hành nghi thị hiện độ hóa chúng sanh của họ có thể nhìn thấy, họ không gượng ép.

Cả đời tôi từ trước tới nay chưa từng khởi lên ý niệm phải xây đạo tràng, chưa từng có, tại vì sao? Vì phước của tôi rất mỏng, cả đời tôi chưa

từng mở miệng quyên góp xin tiền, đây là bản tính của tôi, ngứa tay hỏi tiền người ta tôi cảm thấy rất xấu hổ. Vì chính bản thân tôi cũng không chịu làm thì làm sao làm cho người khác được, làm gì có đạo lý này? Do đó, chỉ có ở trên giảng đài đôi khi nói qua như vậy mà thôi. Người nói vô tâm, người nghe có ý, họ thật sự làm, làm được rất tốt! Quý vị đi làm, tôi cũng không phản đối, cũng không ngăn cản. Thư viện Hoa Tạng ở Cảnh Mỹ, Đài Bắc cũng thành tựu giống như vậy; rất nhiều người không biết sự thành tựu của thư viện Hoa Tạng là do thính chúng tức giận mà có được. Có một năm, trong pháp hội Nhân Vương, lúc đó trong hội Pháp Thí Hoa Tạng, Hàn Quán Trưởng dẫn đầu, khi đó còn có lão pháp sư Đạo An, chúng tôi thuê đạo tràng của hội Phật Giáo Trung Quốc Đài Bắc, mượn đạo tràng này để giảng kinh Nhân Vương trong vòng 20 ngày. Những pháp sư và đại đức trong hội Phật Giáo này gây khó khăn với chúng tôi, tìm đủ mọi cách để cản trở chúng tôi giảng kinh viên mãn, bởi vì giảng kinh này là cầu phước cho quốc gia nên chúng tôi kiên quyết phải giảng cho viên mãn, dẫn đến việc họ không hài lòng, nhưng rốt cuộc cũng miễn cưỡng giảng xong bộ kinh này. Sau khi giảng xong, đạo tràng của hội Phật giáo liền nói với chúng tôi rằng, vĩnh viễn sẽ không bao giờ cho bất kỳ người nào thuê giảng kinh. Thính chúng của chúng tôi nghe được chuyện này nên rất tức giận, họ nói: “Quý vị không cho mượn thì chúng tôi tự xây đạo tràng”, sau đó mọi người hùn tiền nhau mua thư viện Cảnh Mỹ; tôi không có bảo họ mua, mọi người đều là tự phát tâm, cho nên thư viện Cảnh Mỹ là do thính chúng tức giận mà có được. Như vậy cũng tốt, [thư viện Cảnh Mỹ] là nơi giảng kinh hơn 20 năm qua, đặt định cơ sở cho việc hoằng pháp của chúng ta, đây là tự nhiên tùy duyên mà thành tựu.

Đạo tràng thứ hai ở Đài Loan là hội Cơ Kim Giáo Dục Phật-đà; không phải do tôi tìm họ, mà là họ tìm tôi, đó là tài sản của cư sĩ Giản Phong Văn, ông ta xây tòa nhà ấy, phát tâm muốn tặng cho tôi một tầng để làm giảng đường. Tôi với ông cũng không quen biết, cũng chưa từng gặp

mặt, đột nhiên ông tới và nói muốn tặng cho tôi một tầng của tòa nhà, tầng nhà đó không ít tiền. Ông nói xong tôi liền rất hoài nghi, cứ biết là nghe vậy thôi, ông tặng cũng tốt, không tặng cũng tốt, căn bản là không để ý tới, ông ta cũng biết là tôi không tin ông. Qua hai tuần sau, ông ta viết một lá thư tới bày tỏ rằng ông thành tâm thành ý cúng dường đạo tràng này. Lá thư đó không có hiệu quả gì trên pháp lý, chỉ là biểu lộ thành ý của ông mà thôi. Chúng tôi cũng rất vui mừng tiếp nhận, tốt tốt, khen ngợi mấy câu rồi thôi! Sau đó, tôi đi hoằng pháp ở Mỹ, tính ở Mỹ lấy cư trú vĩnh viễn, cho nên lúc đó lưu lại Mỹ hết 11 tháng, lần đó là thời gian ở Mỹ lâu nhất. Sau khi trở về Đài Loan, tòa nhà này của ông đã xây xong, ông ta tới sân bay đón tôi, đưa cho tôi tất cả giấy tờ sở hữu tầng nhà này, lúc đó mới là thật, không phải giả, đây mới tính là thật sự. Tôi liền hỏi ông: “Ông quyên tặng như vậy, sau này có muốn lấy lại hay không?” Ông nói: “Không có, tuyệt đối không lấy lại”. Tôi nói: “Tốt, nếu không lấy lại thì chúng ta hãy đến chính quyền làm giấy công chứng; tôi không cần nhà này, chỗ đó hãy thành lập hội Cơ Kim Giáo Dục Phật-đà, đây là tài sản của hội Cơ Kim. Một ngày nào đó hội Cơ Kim giải tán, không hoạt động nữa thì tài sản này chuyển thành tài sản của quốc gia, không thuộc về bất cứ một người nào”. Ông ta đồng ý nên chúng tôi đã làm như vậy. Ông ta tặng cho tôi, tôi không cần đến. Bạn xem, đạo tràng này tự nhiên thành tựu, tôi không có mong cầu gì nơi ông ta.

Đạo tràng ở Dallas, nước Mỹ của chúng ta, tôi không thích khu vực đó, Hàn Quán trưởng cũng không thích, nhưng cứ được xây dựng nơi đó, là do Phật, Bồ-tát xây dựng vậy. Mọi người quyên tặng tiền, đến khi đạo tràng xây xong thì tiền ngừng tới, chúng tôi không có ra bên ngoài hóa duyên, không có hỏi tiền người ta, đạo tràng tự nhiên thành tựu. Cho nên, cả đời này của chúng tôi sống được rất thoải mái, sống được rất hạnh phúc, một chút áp lực cũng không có, chúng tôi tuyệt đối không tìm phiền phức cho mình, tuyệt đối không để mình sống trong đau khổ. Cầu người rất khổ, phải xem sắc mặt của người ta, không dễ nhìn. Ở nước ngoài là mượn tiền ngân

hàng, bạn nói xem gánh nặng đó nặng biết bao! Tôi thì không thể, nếu tôi có nợ nần thì ban đêm sẽ ngủ không yên. Có nhiều người rất phi thường, nợ đầy mình mà họ vẫn ngủ ngon lành, tôi rất khâm phục họ. Tôi tuyệt đối không thể làm việc thiếu nợ, tuyệt đối không thể làm việc cầu người. Đời sống của tôi dù bận khổ hơn nữa, nhưng thân tâm yên ổn, tự tại vui vẻ, không có một chút gánh nặng gì. Như vậy thì bạn mới có thể tự nhiên thoát khỏi biển khổ, tu hành cũng lại như vậy. Niệm Phật thì thật thà niệm là được, phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, không cần phải nôn nóng, đừng mỗi ngày trông ngóng. *“Tại sao A-di-đà Phật vẫn chưa tới? Tôi vẫn chưa thấy Phật!”* Nếu bạn có tâm này, vậy là có tâm cầu, tâm phan duyên, sợ là không thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc được, tại sao vậy? Lúc bạn niệm Phật bị xen tạp, xen tạp vọng tưởng này. Chỉ cần một câu Phật hiệu niệm tới cùng, nguyện sanh Tây Phương, ngày nào vãng sanh cũng được, lúc nào đức Phật tới cũng được, đừng có phan duyên, tùy duyên mới tốt. Khi còn chưa vãng sanh, cái thân thể này còn lưu lại ở thế gian thì hãy tận tâm tận lực giới thiệu pháp môn này cho hết thầy chúng sanh, tiến cử pháp môn này, đem điểm tốt, công đức lợi ích của pháp môn này giảng giải rõ ràng cho mọi người, vậy thì rất tốt. Cứ như vậy mà yên tâm đợi A-di-đà Phật tới tiếp dẫn bạn, đừng có nôn nóng gì hết, như vậy mới được.

Chúng ta xem phần chú giải tiếp theo: *“Do vậy, hành giả phải nên chí tâm, nếu chí tâm thì cầu gì cũng được, lìa khổ được vui”*. Mấy câu này nói rất hay. Hành giả chính là người y giáo tu hành, bạn nên tu hành như thế nào? Nên dùng chân tâm, chí tâm chính là chân tâm, bạn nên dùng chân tâm để tu. Xen tạp vọng tưởng thì không phải chân tâm, không thể xen tạp vọng tưởng, chỉ cần dùng chân tâm để tu học thì nhất định có cảm ứng. *“Cầu gì cũng được”*, cầu này là nguyện, bạn nhất định sẽ được mãn nguyện. *“Lìa khổ được vui”*, không những siêu việt lục đạo, mà còn phải siêu việt thập pháp giới, vãng sanh bất thoái thành Phật. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, công đức lợi ích thù thắng như vậy chân

thật là hiếm có. Mấy câu sau cùng: *“Đây chính là tâm của Giáo Chủ phó chúc nơi cung trời”*. Giáo Chủ chính là Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật; *“cung trời”* trong bộ kinh này là nói đến cung trời Đao-lợi. Tương lai sau khi Thế Tôn diệt độ, sự nghiệp giáo hóa chúng sanh sẽ phó chúc cho Địa Tạng Bồ-tát. *“Cũng như Địa Tạng ở U Đô giáo hóa chúng sanh, việc quan trọng nhất là phải chuyên hành, nhân quả dẫu nhỏ như sợi tóc cũng không sai lệch”*. Một bên là người phó thác, còn một bên là người nhận sự phó thác, Địa Tạng Bồ-tát là người nhận sự phó thác của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. ngài vô cùng từ bi, phát nguyện làm U Minh giáo chủ. U Minh, mọi người thường nhìn thấy hai chữ này liền nghĩ tới ngạ quỷ, địa ngục, thật ra ý nghĩa của hai chữ này rất rộng. U Minh nghĩa là vô minh, vô minh không phá, đều ở trong U Minh, từ nghĩa này mà nói thì thập pháp giới đều là U Minh. Phật, Bồ-tát trong thập pháp giới còn chưa phá vô minh, chưa thấy Pháp thân. Do đó, phạm vi của hai chữ U Minh này rất rộng. Địa Tạng Bồ-tát phải gánh vác sứ mạng giáo hóa chúng sanh trong thập pháp giới thay Thế Tôn. *“Vì thế nên được sự ủng hộ to lớn”*, câu này là tổng kết, bởi vì duyên cớ này nên ngài được chư thiên, thiên vương, thiên thần ủng hộ.

Phẩm này giảng tới đây là hết, phẩm sau là phẩm *“Kiến Văn Lợi Ích”*, trong phần Lưu Thông đây là *“Kiến Văn Lợi Ích Lưu Thông”*. Chú giải trang 46, hàng thứ nhất có một đoạn giới thiệu đơn giản, giới thiệu chương này. *“Thấy tượng Địa Tạng, nghe danh hiệu Địa Tạng, không ai là không được lợi ích lớn. Giống như Quán Âm, nghe danh hiệu, thấy thân tướng, trong tâm niệm ngài đều có thể diệt khổ”*. Ý nghĩa trong đây rất sâu. Nhìn thấy hình tượng của Bồ-tát, nghe tới danh hiệu Bồ-tát thật sự có thể diệt khổ hay không? Đúng vậy, nhưng không phải ngay hiện tại, đây là trong tương lai. Hiện nay là trông nhân, như câu nói: *“Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”*, mắt bạn thấy tướng, đó là *“một phen lọt vào mắt, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”*, do đó lợi ích này không thể nghĩ bàn. Khi nào mới đạt được lợi ích này? Phải xem khi nào tâm hạnh của bạn tương ứng với Bồ-tát, vậy lúc

này lợi ích sẽ hiện tiền. Tuy thấy hình, nghe danh nhưng tâm của bạn, hành vi của bạn không tương ứng với Bồ-tát thì lợi ích đó sẽ không thể hiện tiền, đạo lý ở chỗ này. Phía dưới nói: *“Thấy thân lễ kính, tức là duyên nơi thân nghiệp”*, nhìn thấy thân Bồ-tát thì bạn liền biết lễ kính, đây thuộc về thân nghiệp. Nghe danh bạn cũng biết xưng niệm, bạn biết niệm một câu “Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát”, đây là khẩu nghiệp; bạn có thể dùng thân lễ bái, dùng miệng xưng danh, đây là ý nghiệp.

“Nhân duyên cảm đã thành thực, minh hiển tự nhiên ứng hiện”, phía sau là nêu ra thí dụ để nói, cảm ứng đạo giao có minh ứng, có hiển ứng. Thông thường khi chúng ta nói công đức lợi ích không thể hiện tiền, đó là minh ứng. Còn công đức lợi ích có thể hiện tiền là hiển ứng; hiển ứng là sự lễ kính, xưng danh của bạn, tâm hạnh của bạn tương ứng với Bồ-tát. Hay nói cách khác, tương ứng với lý luận, phương pháp, cảnh giới nói trong kinh điển, cảm ứng này rất rõ ràng, đây là hiển ứng. Nếu như chúng ta cũng lễ kính, cũng xưng danh, cũng đọc kinh nhưng tư tưởng của chúng ta, hành vi của chúng ta không tương ứng với những gì dạy trong kinh điển, chúng ta đều không thể thực hiện như lời dạy trong kinh thì cảm ứng với Phật, Bồ-tát là minh ứng, không hiện ra rõ ràng. Cũng chính là nói hiện nay bạn vẫn phải chịu khổ, vẫn sẽ gặp nạn, thậm chí vẫn phải đọa lạc, vẫn rơi vào lục đạo luân hồi y như cũ. Bạn không thể nói là không có cảm ứng, hoặc là minh ứng, chỉ vì sức cảm ứng rất nhỏ. Nhất định có cảm ứng, nhưng mức độ không mạnh, rất yếu. Mức độ phiền não tập khí của bạn rất mạnh, do đó hiển thị không được Phật, Bồ-tát bảo hộ bạn, gia trì bạn. Nếu như bạn thật sự có thể y giáo phụng hành, bạn có thể làm được, sức “cảm” của bạn rất mạnh thì sức chú Phật, Bồ-tát “ứng” cũng rất mạnh, ngay trong hiện tại có thể chuyển nghiệp, đó là việc vô cùng rõ ràng. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, đối với việc tu học của chúng ta sẽ có sự giúp đỡ rất lớn.

KIẾN VĂN LỢI ÍCH PHẨM ĐỆ THẬP NHỊ

Trong đoạn này, pháp sư Thánh Nhất ở núi Đại Dục gọi phẩm kinh này là Tăng bảo, ngài đem phần cuối của kinh này quy kết vào Tam bảo, điều này cổ đại đức chưa từng nói qua. Pháp sư Thánh Nhất giảng bộ kinh này lần đầu tiên ở núi Cửu Hoa, sau cùng quy kết về Tam bảo, nói được hay vô cùng. Tôi rất tán thán ngài, chỉ có quy kết về Tam bảo thì mới là lợi ích chân thật. Cấu trúc của bộ kinh này rất hay, kinh văn vừa mở đầu thì đức Phật phóng Đại quang minh vân, khi kinh sắp kết thúc ở chỗ này lại phóng Đại hào tướng quang. Chúng tôi đọc qua rất nhiều kinh điển Đại thừa, nhưng xem thấy trong kinh đức Phật phóng quang hơn phân nửa chỉ có một lần, còn hai lần, ba lần hay nhiều lần, kinh như vậy không nhiều. Ở trong hội này, phần đầu và cuối đức Phật đều phóng quang, Mời xem kinh văn:

Nhĩ thời Thế Tôn, tùng đánh môn thượng phóng bách thiên vạn ức đại hào tướng quang.

“Nhĩ thời” là lúc Thế Tôn nói xong việc người y giáo tu hành được Kiên Lao địa thần, thiên vương, thiên thần trời Dục giới, trời Sắc giới ủng hộ, hơn nữa lại nói rõ lý do tại sao người đó được ủng hộ, sau khi nói xong đức Phật Thích-ca Mâu-ni phóng quang từ đỉnh đầu. Trong chú giải cũng nói rất hay, chúng ta hãy đọc một lượt: *“Từ chữ “nhĩ thời” cho tới “cáo chư đại chúng” đều là lời các vị kết tập kinh thuật lại”, “kinh gia” là chỉ những người kết tập kinh tạng, họ thuật lại chuyện này, vì đây không phải là do đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói, đây là lời ghi lại tình huống lúc bấy giờ. “Vừa đúng sau phẩm Địa Thần Hộ Pháp, đức Phật phóng quang là chứng minh phần trước, dẫn khởi phần sau, giúp cho chúng sanh thấy tướng, ngộ tâm, ai nấy đều tự biết tới một đoạn thường quang không thể nghĩ bàn vốn sẵn có”, đây là nói rõ dụng ý phóng quang của Thế Tôn. “Chứng minh phần trước, dẫn khởi phần sau”, phần trước trong phẩm Thần thông trên cung trời Đao-lợi, trong phẩm tựa đức Phật phóng đại quang minh vân, tiền hô hậu ứng. Dụng ý ở chỗ này, mọi người nghe kinh cũng gần xong rồi, giúp cho đại chúng nhìn thấy tướng lành này*

có thể khai ngộ. Ngộ cái gì? Thế Tôn giảng từ đầu tới cuối đều là giảng về tự tánh của chúng ta, đó chính là câu “ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm”. Nhưng những gì trong kinh này nói đều là giảng về tình trạng trong lục đạo tam đồ, vậy thì lục đạo tam đồ từ đâu đến? Từ tự tánh biến hiện ra, không rời khỏi tự tánh, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội điểm này.

“Đảnh môn” là đỉnh đầu, phóng quang từ đỉnh đầu, nói rõ đây không phải là hào quang bình thường, là phóng quang hiện tướng lành. Trong chú giải cũng có giải thích về việc phóng quang từ đỉnh đầu biểu thị cho “Nhất Thiết Chúng Trí”, giống như ý nghĩa của sự phóng quang hiện tướng lành trong hội Lăng Nghiêm. Trong chú giải dạy chúng ta, giúp cho chúng ta hiểu được ý nghĩa của tướng lành này. *“Do danh hiệu và hình tượng của ngài Địa Tạng tuyệt diệu như vậy, nên chiêm lễ, xưng niệm sẽ nhập vào quả vô cùng tận”*. Giúp cho chúng ta ngộ nhập vào ý tứ này. Ở Trung Quốc, tứ đại Bồ-tát biểu thị cho thứ lớp trong tu học, bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ Địa Tạng. Nếu như dùng lời hiện đại mà nói thì Địa Tạng chính là biểu thị cho xây dựng tâm lý, nếu như không phải tâm tốt, không phải tâm thiện thì sẽ không biết bắt đầu tu học từ đâu. Địa là tâm địa, tạng là kho báu, kho báu là thí dụ cho trí tuệ, đức năng. Trong chân tâm của chúng ta hàm chứa vô lượng trí tuệ, đức năng, đó gọi là Địa Tạng. Bạn phải thể hội được, phải đem trí tuệ, đức năng trong tự tánh khai phát ra. Dùng phương pháp gì để khai phát? Dùng hiếu kính, do đó kinh này là hiếu kính của nhà Phật. Làm thế nào thực hiện hiếu kính? Gần đây, trong lúc giảng kinh chúng tôi thường nhắc nhở, chúng ta phải xem hết thấy chúng sanh hữu tình như “cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai”, bạn phải thực hiện hiếu kính tới mức này. Hết thấy chúng sanh chính là cha mẹ của mình, chính là chư Phật vị lai. Cha mẹ chính mình bạn biết tận hiếu thì chư Phật vị lai bạn có thể tôn sư, đây là thực hiện hiếu kính. Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần, nếu nói “xem như” thì vẫn là cách một tầng, phải nghĩ họ thật sự là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai. Không thể “xem như”, “xem như” thì xa rồi, thật sự thì mới đúng.

Do đó, tôi khuyến khích những người hộ pháp trong niệm Phật đường, hết thảy những người hộ pháp trong niệm Phật đường này phải xem mỗi người niệm Phật như cha mẹ chính mình, xem như chư Phật vị lai. Nếu bạn dùng tâm tình này để phục vụ làng Di-đà, để phục vụ niệm Phật đường thì bạn mới có thể cảm động được hết thảy chư Phật hộ niệm, trong kinh nói các vị thiên vương, thiên thần ở các cõi trời đều tới ủng hộ. Đây là đạo lý gì? Tâm chân thành cảm ứng. Ở đây khác với các viện dưỡng lão. Hiện nay trong xã hội này, con cái của bạn chưa chắc đã hiếu thảo với bạn, chưa chắc đã tôn kính bạn. Khi bạn tham gia vào làng Di-đà và niệm Phật đường của Cư Sĩ Lâm ở Singapore, mỗi người ở đó đều xem bạn như cha mẹ, xem bạn như Như Lai. Tại sao đạo tràng này lại hưng vượng như vậy? Các bạn ở đây niệm Phật mấy ngày thì bạn sẽ cảm thấy được khí vận ở nơi đây không giống với các đạo tràng khác, lòng người cũng khác nhau, tâm tình của họ đối xử với bạn khác nhau, đây là điểm mà các đạo tràng khác không có. Tại sao người ở đạo tràng này có thể làm được? Vì mỗi ngày nghe kinh, mỗi ngày nghe pháp, mỗi ngày chúng tôi giảng giải, mỗi ngày khuyên nhủ thì dần dần họ sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ, sẽ chuyển ý niệm trở lại. Chúng ta dùng tâm hiếu thuận, dùng tâm cung kính để đối đãi với hết thảy chúng sanh. Không phải chỉ riêng với niệm Phật đường, mà hết thảy người, hết thảy việc, hết thảy vật, chúng ta đều dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để đối xử. Tâm đã chuyển đổi, suy nghĩ chuyển đổi, kiến giải chuyển đổi thì đây chính là chuyển phàm thành thánh.

Cho nên, xây dựng một đạo tràng không khó, hiện nay mọi người đều có tiền của, khó ở chỗ là đến đâu tìm được nhiều con hiếu, cháu hiền đến như vậy, bạn đến đâu tìm được? Con hiếu, cháu hiền là ai? Chư Phật Như Lai, Pháp thân Đại sĩ, các ngài mới là con hiếu, cháu hiền thật sự, rất khó tìm được. Có những người này hộ niệm, có những người này ủng hộ, ủng hộ chính là hộ pháp, vậy đạo tràng này mới thù thắng, đạo tràng này mới có thể thành tựu cho người trong một đời vãng sanh bất thoái thành Phật, cho nên

đạo tràng nơi đây hiếm có chính ở chỗ này, khó gặp cũng ở chỗ này. Có đạo tràng rồi, nhưng không có người đến giảng rõ ràng tường tận, giảng giải thâm nhập thì cũng không được, không thể tương ưng. Công tác này phải nhờ vào các bạn đồng học, những vị xuất gia phát tâm học giáo, quý vị phải phát tâm gánh vác sứ mệnh này. Hết thầy đại chúng làm thế nào tương ưng với kinh giáo, làm thế nào tương ưng với chư Phật Như Lai, phải nhờ vào các bạn nỗ lực hết lòng giảng giải, khuyến hóa. Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Sở vị bạch hào tướng quang, đại bạch hào tướng quang, thụy hào tướng quang, đại thụy hào tướng quang, ngọc hào tướng quang, đại ngọc hào tướng quang, tử hào tướng quang, đại tử hào tướng quang, thanh hào tướng quang, đại thanh hào tướng quang, bích hào tướng quang, đại bích hào tướng quang, hồng hào tướng quang, đại hồng hào tướng quang, lục hào tướng quang, đại lục hào tướng quang, kim hào tướng quang, đại kim hào tướng quang, khánh vân hào tướng quang, đại khánh vân hào tướng quang, thiên luân hào quang, đại thiên luân hào quang, bảo luân hào quang, đại bảo luân hào quang, nhật luân hào quang, đại nhật luân hào quang, nguyệt luân hào quang, đại nguyệt luân hào quang, cung điện hào quang, đại cung điện hào quang, hải vân hào quang, đại hải vân hào quang.

Tổng cộng là 16 câu, 32 loại hào quang. Đoạn này trong chú giải nói được rất tường tận, hào quang từ đánh môn phát ra, hào chỉ cho cái gì? Bạch hào. Giữa hai chân mày trên đánh môn của Phật có hai sợi bạch hào. Bạch hào là một trong 32 tướng tốt, chúng ta thường niệm kệ tán Phật: “Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di”. Báo thân của Phật rất lớn, hai sợi bạch hào này của ngài cuộn tròn vào nhau, thành ra giống như một hạt châu ở giữa hai chân mày, thật ra đó không phải là hạt châu mà là hai sợi bạch hào cuộn tròn vào nhau. Đức Phật thường phóng quang từ bạch hào. Trong chú giải nói: “*Hào tướng là một, tức là thể của dụng. Quang sắc khác nhau, tức là dụng của thể*”. Đây

là nói rõ 16 câu là một sự việc, “một tức là nhiều, nhiều tức là một”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói pháp giới “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Trong chú giải cũng là chia ra thành 32 câu để nói, 32 chính là một, hào tướng quang, “nhiều tức là một”. Trong hào quang có đủ loại màu sắc, mỗi màu không giống nhau, “một tức là nhiều”. Nói một là nói về thể, nói nhiều là nói về dụng, thể tuy là một nhưng tác dụng khác nhau. Ở đây pháp sư Thanh Liên chú giải, ngài trích dẫn “Pháp Hoa Văn Cú”, dùng năm màu thí cho năm đường, màu xanh thí cho nhân quả địa ngục, màu vàng thí cho nhân quả nạ quý, màu đỏ thí cho nhân quả súc sanh, màu trắng thí cho nhân quả trời người. Trong đó chia ra đại sắc và tiểu sắc, tiểu sắc như thí cho Nhị thừa, đại sắc như thí cho Bồ-tát; phía sau còn có sắc ngẩn thí cho Bồ-tát trong Biệt giáo, sắc dài thí cho nhân quả của Phật, nhân quả của Phật chính là Bồ-tát trong Viên giáo.

“Các kinh văn có thể mở rộng hay gộp lại tùy ý”. Sự giải thích kinh văn có thể dùng ý hiểu, không có cách nói nhất định, giống như ý nghĩa biểu pháp trong kinh Hoa Nghiêm, người nhân thấy nhân, người trí thấy trí. Tùy theo chỗ thấy của bản thân bạn, bạn nhìn được sâu thì sẽ giải được sâu; bạn nhìn được rộng thì sẽ nói được rộng. Nhưng sâu rộng vẫn phải kế cơ, bởi vì ở trên giảng đài giảng kinh thuyết pháp không phải là tự thọ dụng, đây là làm lợi ích cho người khác, nhất định phải quán sát căn cơ của thính chúng, họ có thể tiếp nhận được bao nhiêu thì bạn giảng bấy nhiêu. Nếu như chỉ dựa vào cảnh giới của bản thân mà giảng thì thính chúng chưa chắc có thể tiếp nhận, họ không thể tiếp nhận nghĩa là thuyết pháp không kế cơ, kế lý kế cơ thì mới là Như Lai nói, Bồ-tát nói, chúng ta phải nên học tập. Trong đại kinh, đức Phật nói với chúng ta kế lý không kế cơ thì không phải là Phật nói. Đối với hiện tượng này, đức Phật nói rất đúng, những lời tán gẫu, nói chuyện phiếm là kế lý không kế cơ. Không thể nói là bạn sai, nhưng thính chúng nghe xong không hiểu, không thể lĩnh hội, một chút lợi ích cũng không được. Những lời tán gẫu, nếu nói khó nghe thì đó chính là nói lời vô

ích. Nếu như khế cơ nhưng không khế lý thì đức Phật nói đó là ma nói. Chỗ đáng quý của Phật, Bồ-tát thuyết pháp là khế lý khế cơ. Khế lý thì tương ứng với tánh đức, khế cơ là thích hợp với trình độ của thính chúng. Đây là việc chúng ta nhất định phải chú ý đến. Ý nghĩa tiêu biểu pháp này trong tông Thiên Thai, phần cuối có hai câu nói rất hay: *“Đây là dựa vào Pháp Hoa chín giới đồng quy, tam thừa thấy hợp lại”*, hai câu nói này rất hay. Chín giới là chỉ cho chín pháp giới, tam thừa là nói về Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác. Cũng có người nói ngũ thừa, ngũ thừa thì thêm trời, người. Giống như trong Tịnh độ tông nói *“ngũ thừa khế nhập báo độ”*, đây là cảnh giới rất không thể nghĩ bàn.

Sau đây, tướng thứ nhất là *“bạch hào tướng quang”*, thứ nhất nói màu trắng, màu trắng là màu căn bản, cách nói này là nói tùy thuận chúng sanh, chúng sanh đều cho rằng màu trắng là màu căn bản, đức Phật là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức nên cũng nói màu trắng là màu căn bản. Tại sao vậy? Chỉ có màu trắng mới có thể tiếp nhận tất cả màu khác, bạn muốn vẽ trên một trang giấy trắng thì bạn vẽ được rất dễ dàng, thích vẽ cái gì thì vẽ cái đó, nếu bạn dùng giấy màu để vẽ thì bạn sẽ cảm thấy khó khăn. Giấy màu đỏ không thể tiếp nhận mực màu đỏ, nhất định phải dùng màu khác với màu đỏ thì mới thấy được. Giấy màu xanh không thể tiếp nhận mực màu xanh, chỉ có giấy màu trắng mới có thể dùng bất cứ mực màu gì cũng được, cho nên dùng nó để tiêu biểu cho màu căn bản. Bạch hào của đức Phật ở khoảng giữa hai chân mày, chỗ này cũng có ý nghĩa biểu pháp, hàng thứ sáu trong chú giải ghi *“Đại Luận nói”*, Đại Luận là chỉ cho Đại Trí Độ Luận, trong Đại Trí Độ Luận có nói như vậy: *“Bạch hào ở khoảng giữa chân mày, bạch quang thí dụ như lưu ly”*, câu thứ nhất nói vị trí của bạch hào ở giữa hai chân mày, khi nó phóng quang thì vượt qua cả lưu ly. Ý nghĩa phía sau rất quan trọng, *“trong lúc tu nhân, hành bố thí thỏa ý người nhận nên tạo được nghiệp nhân duyên tự tại”*. Mấy câu nói này rất quan trọng! Trong các tướng tốt của Như Lai, tu như thế nào mới được tướng bạch hào? Tu bố thí. Bố thí

cái gì? Bố thí những vật rất vừa ý người nhận bố thí; hay nói cách khác, những gì bạn bố thí chính là những gì họ cần, nhân hạnh này có thể cảm được quả báo bạch hào.

“Tạo được nghiệp nhân duyên tự tại”, câu nói này rất hay, đức Phật được đại tự tại, tại sao ngày nay chúng ta không được tự tại? Chúng ta cũng tu bố thí, kết quả của việc bố thí như thế nào? Không được đúng như ý mình. Hoặc là bạn tu bố thí, bạn phát tâm miến cưỡng, trong phát tâm có hoài nghi lo lắng. Thí dụ như cứu trợ thiên tai, chúng ta thấy những tai nạn ở Đại Lục, thủy tai lần này nghiêm trọng chưa từng có, rất nhiều người muốn bố thí, nhưng bố thí lại hoài nghi: “Tiền ủng hộ này của mình không biết có đến được tay người dân bị thiên tai hay không? Không biết có bị người trung gian cắt xén hay không?” Đủ loại hoài nghi nên không dám bố thí, muốn bố thí nhưng không dám bố thí, vậy thì bạn làm sao được tự tại! Những chuyện giống như vậy quá nhiều, quá nhiều. Biết được đó là chuyện tốt, muốn làm nhưng lại không dám làm, lúc tu bố thí nghĩ ngợi quá nhiều, lo lắng quá nhiều thì quả báo bạn đạt được sẽ không như ý. Thông thường trong kinh đức Phật dạy bố thí tài thì được phú quý, lý do bạn kiếm tiền mà kiếm được không như ý, kiếm được rất vất vả, đây chính là lúc bạn tu bố thí tài không như lý, bạn bố thí không thoải mái, bố thí rất khổ sở, tương lai bạn được quả báo cũng rất khổ sở, không được tự tại, chính là đạo lý này. Tướng bạch hào của đức Phật là do bố thí rất tự tại, bố thí vừa ý người nhận, thế nên mới thành tựu được tướng tốt này.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng tới đây thôi.